STAY HUNGRY FOR SUCCESS

13.11.2025

MARKET INSIGHTS REPORT

ĐÁY LÀ QUÁ TRÌNH CHỨ KHÔNG PHẢI MỘT PHIÊN GIAO DỊCH

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS) | BÁO CÁO THỰC HIỆN BỞI TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÂN TÍCH

NỘI DUNG CHÍNH

03 *Chuyển động thị trường*

05 *TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường*

06 *Phân tích kỹ thuật*
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 *Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày*

07 *Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến*

08 *Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest*

08 *Tin tức kinh tế vĩ mô*

09 *Biểu đồ trong ngày*

10 *TTCK Mỹ*
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	364
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	163
Số cổ phiếu giảm giá	138
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	203
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	71
Số cổ phiếu giảm giá	67
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	326
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	152
Số cổ phiếu giảm giá	80
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	94

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	60,917.79	98,531.26	(37,613.47)
% KL toàn thị trường	8.71%	14.09%	
Giá trị	2,561,398	3,549,143	(987,745)
% GT toàn thị trường	11.78%	16.33%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,815.03	6,169.37	(1,354.34)
% KL toàn thị trường	8.71%	14.09%	
Giá trị	149,598	186,144	(36,546)
% GT toàn thị trường	6.98%	8.68%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	328.71	2,583.79	(2,255.08)
% KL toàn thị trường	0.98%	7.70%	
Giá trị	25,127	239,724	(214,597)
% GT toàn thị trường	3.25%	31.02%	

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	3,061,500	211,200	0 (0%)	90.45	5.06	2,335	819,557
2	VCB	2,113,500	59,800	300 (0.5%)	11.94	2.24	5,008	499,669
3	VHM	4,292,000	93,300	-700 (-0.74%)	14.91	1.63	6,259	383,222
4	BID	1,942,700	38,300	50 (0.13%)	9.85	1.60	3,890	268,918
5	CTG	5,628,500	48,850	-350 (-0.71%)	7.87	1.54	6,207	262,324
6	TCB	12,530,800	35,100	100 (0.29%)	11.28	1.39	3,113	248,727
7	VPB	12,863,200	27,750	-250 (-0.89%)	10.66	1.38	2,603	220,166
8	HPG	18,927,500	26,550	-450 (-1.67%)	12.31	1.60	2,157	203,784
9	MBB	19,631,300	23,500	-200 (-0.84%)	5.80	1.42	4,051	189,292
10	FPT	4,757,400	98,900	-1,700 (-1.69%)	16.52	3.93	5,988	168,477

TẤNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.25%	+39.91%	1,598
Tài chính	-0.37%	+24.49%	106
Tổ chức tín dụng	-0.27%	+23.91%	29
Dịch vụ tài chính	-1.03%	+32.81%	63
Bảo hiểm	-0.06%	+24.66%	13
Bất động sản	-0.02%	+124.63%	134
Công nghiệp	+0.40%	+28.74%	400
Vận tải	+0.04%	+20.87%	116
Hàng hóa công nghiệp	+1.02%	+44.78%	230
Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.98%	+37.50%	54
Tiêu dùng thiết yếu	+1.18%	+15.45%	168
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.20%	+15.93%	156
Thương mại hàng thiết yếu	+0.11%	0%	9
Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.18%	+2.95%	4
Nguyên vật liệu	+0.55%	+13.23%	283
Tiện ích	+1.01%	+6.12%	154
Tiêu dùng không thiết yếu	+0.14%	+20.86%	186
Thương mại hàng không thiết yếu	+0.28%	+22.06%	66
Dịch vụ tiêu dùng	-0.45%	-4.77%	37
Thời trang và hàng lâu bền	+1.19%	+59.68%	71
Xe và linh kiện	+1.21%	+0.66%	13
Dịch vụ truyền thông	+3.86%	-17.17%	41
Dịch vụ viễn thông	+4.08%	-18.49%	18
Truyền thông và giải trí	+0.25%	+9.18%	23
Công nghệ thông tin	-1.55%	-23.64%	16
Phần mềm và dịch vụ	-1.57%	-24.42%	9
Phần cứng và thiết bị	-0.50%	+93.30%	7
Năng lượng	+2.40%	-0.18%	53
Chăm sóc sức khỏe	-0.50%	+7.26%	58
Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.42%	+11.26%	47
Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-1.31%	-32.92%	11

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

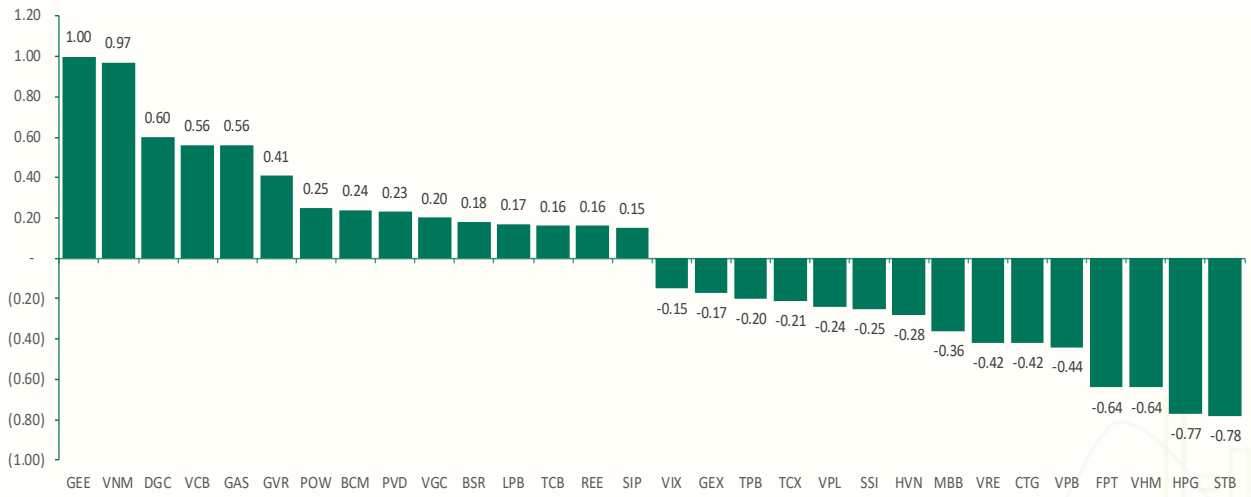

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

Đáy là quá trình chứ không phải một phiên giao dịch

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.42 điểm (- 0.03 %) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ viễn thông, năng lượng, xe và linh kiện, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, thời trang và hàng lâu bền, hàng hóa công nghiệp, tiện ích, nguyên vật liệu, vận tải...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VGI, CTR, BSR, PLX, PVD, PVS, PVT, DRC, SRC, MCH, VNM, SAB, VGT, MSH, TCM, TNG, GIL, GEE, VGC, CC1, GAS, REE, POW, DGC, GVR, MSR, DCM, DCM, DPM, DDV, NTP, HAH GMD, CII, VTP, ACV, VSC ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong quá trình hình thành sóng tăng giá trung hạn;
- ✓ Chúng tôi lưu ý khoản phải thu khó đòi của VGI sẽ không còn ảnh hưởng nhiều tới kết quả kinh doanh từ trong nửa cuối năm 2026 mở ra triển vọng tăng trưởng cao cho VGI;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) CTR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTR đã kết thúc sóng 5 sóng giảm đang trong quá trình tạo đáy hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Dù trong lần chinh phục MA(200) vào ngày 30/10/2025 không thành công nhưng đây dường như là kiểu Falure Break out MA(200) = Bullish thường thấy trong phân tích kỹ thuật – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) PVD tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: ""White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ PVD đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 28;
- ✓ PVD đang được nhóm các quỹ Dragon Capital mua ròng trở lại đẩy giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iv) REE tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ REE đang đối mặt kháng cự giảm giá trung hạn và một Break out 66 sẽ mở ra chu kỳ tăng giá ngắn hạn cho cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(2) Phần mềm dịch vụ, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, bảo hiểm, bất động sản...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, TCX SSI, VIX, VND, VCI, HCM, FTS, SHS, MBS, CTS, CTG, VPB, ACB, HDB, MBB, PTI, MIG, VHM, VRE, TCH, CEO, PDR, DXG, NLG...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VND giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sóng 4 đối kháng đang có mô hình ABC với giá mục tiêu 17 -18. VND đang vận động ở sóng C với mô hình 5 sóng nhỏ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTG đang vận động theo mô hình 5 sóng giảm giá với mục tiêu 45;
- ✓ Kháng cự sóng đối kháng khi tăng là 52;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) NLG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ NLG liên tục vận động theo chuỗi sóng ZIGZAG ABC không rõ xu hướng;
- ✓ Về kiểu mẫu hình đây là quãng nghỉ không tốt sau giai đoạn tạo đỉnh ở sóng 5 quanh 46. Trên hình dạng nó có thể xuống giá tiếp nên thường NĐT nên quan sát các điểm Break Out và Break Down để mở hay đóng vị thế giao dịch;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: VN-Index chờ mô hình xác nhận cây nến ngày 7/11/2025

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Small Black Candle". Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,220 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VNM, TCB, PVD, KDH, PVT, POW, VHC, SAB, HUT... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: STB, VCI, MCH, VIX, HDB, HPG, GEX, VRE, DGC, MBB...Hôm nay, tổ chức trong nước, tự doanh, cá nhân trong nước, cá nhân nước ngoài là nhóm mua ròng còn tổ chức nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index có phiên giao dịch thứ 2 đóng cửa vượt mốc tâm lý 1,600 điểm. Cây nến giao dịch thân hẹp với khối lượng giảm là điều chúng ta thường thấy trong những giai đoạn kiểu như này. Về cơ bản đây không phải là tín hiệu xấu dù thị trường giảm điểm. Nhiều NĐT đang kỳ vọng có một phiên FTD ở ngày thứ 4 -7 kể từ tạo đáy nhưng chúng tôi cũng lưu ý rằng FTD cũng chỉ là một phiên xác nhận và gần đây VN-Index nhiều lần tăng điểm mà không có FTD. Đáy là một quá trình chứ không phải một phiên giao dịch. Một điểm nữa chúng tôi thấy dòng tiền dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu Alpha thay vì nhóm cổ phiếu Beta thuần túy.

Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh là: VGI, VHC, POW, SZC, VGT, SIP, PVT, PVS, HAH, FGC, ABB, CSV...

Các cổ phiếu vượt đỉnh: BVH, MCH, HHP...

Các cổ phiếu mua tích lũy là: IDC, PLX, PVT, CTI, DGC, PVT, REE, SIP, POW....

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 11 mã cho tín hiệu mua, 04 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, BCM, BID, VCB, SSI, SHB, GAS, GVR, VNM, HPG, MWG ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 46% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,531 điểm và kháng cự là 1,660 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

Biểu đồ cổ phiếu VND

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	581.58	581.31	581.84	YES	589.07	596.04	603.53	610.5	574.61	567.12	560.15	552.66
HNXINDEX	265.99	265.84	266.14	YES	267.76	269.23	271	272.47	264.52	262.75	261.28	259.51
UPINDEX	120.03	120.03	120.04	YES	120.5	120.95	121.42	121.87	119.58	119.11	118.66	118.19
VN30	1865.18	1865.66	1864.71	YES	1874.22	1884.2	1893.24	1903.22	1855.2	1846.16	1836.18	1827.14
VNINDEX	1632.12	1632.46	1631.78	YES	1638.3	1645.16	1651.34	1658.2	1625.26	1619.08	1612.22	1606.04
VNXALL	2791.84	2793.19	2790.5	YES	2805.62	2822.08	2835.86	2852.32	2775.38	2761.6	2745.14	2731.36
VN30F1M	1864.57	1865.35	1863.78	YES	1877.13	1891.27	1903.83	1917.97	1850.43	1837.87	1823.73	1811.17
VN30F1Q	1852.6	1856.15	1849.05	NO	1859.7	1873.9	1881	1895.2	1838.4	1831.3	1817.1	1810
VN30F2M	1859.93	1862.45	1857.42	NO	1869.87	1884.83	1894.77	1909.73	1844.97	1835.03	1820.07	1810.13
VN30F2Q	1857.83	1858.1	1857.57	YES	1867.87	1878.43	1888.47	1899.03	1847.27	1837.23	1826.67	1816.63
BCM	67.43	67.2	67.67	NO	68.77	69.63	70.97	71.83	66.57	65.23	64.37	63.03
ACB	25.1	25.1	25.1	YES	25.2	25.3	25.4	25.5	25	24.9	24.8	24.7
BID	38.25	38.22	38.28	YES	38.5	38.7	38.95	39.15	38.05	37.8	37.6	37.35
BVH	55.97	55.95	55.98	YES	56.83	57.67	58.53	59.37	55.13	54.27	53.43	52.57
CTG	48.8	48.78	48.82	YES	49.2	49.55	49.95	50.3	48.45	48.05	47.7	47.3
GAS	62.6	62.45	62.75	NO	63.8	64.7	65.9	66.8	61.7	60.5	59.6	58.4
GVR	28.6	28.65	28.55	NO	29	29.5	29.9	30.4	28.1	27.7	27.2	26.8
FPT	99.43	99.7	99.17	NO	100.17	101.43	102.17	103.43	98.17	97.43	96.17	95.43
HDB	29.93	29.92	29.94	YES	30.17	30.38	30.62	30.83	29.72	29.48	29.27	29.03
HPG	26.72	26.8	26.63	NO	26.88	27.22	27.38	27.72	26.38	26.22	25.88	25.72
LPB	48.67	48.55	48.78	NO	49.33	49.77	50.43	50.87	48.23	47.57	47.13	46.47
MBB	23.6	23.65	23.55	NO	23.7	23.9	24	24.2	23.4	23.3	23.1	23
MSN	79.2	79.3	79.1	NO	79.5	80	80.3	80.8	78.7	78.4	77.9	77.6
MWG	80.03	80	80.07	YES	80.57	81.03	81.57	82.03	79.57	79.03	78.57	78.03
PLX	34.52	34.53	34.51	YES	35.03	35.57	36.08	36.62	33.98	33.47	32.93	32.42
SAB	47.27	47.2	47.33	NO	47.68	47.97	48.38	48.67	46.98	46.57	46.28	45.87
SSB	17.1	17.08	17.13	NO	17.3	17.45	17.65	17.8	16.95	16.75	16.6	16.4
SHB	16.25	16.2	16.3	NO	16.45	16.55	16.75	16.85	16.15	15.95	15.85	15.65
SSI	35.1	35.17	35.03	NO	35.4	35.85	36.15	36.6	34.65	34.35	33.9	33.6
STB	49.25	49.53	48.97	NO	49.95	51.2	51.9	53.15	48	47.3	46.05	45.35
TCB	35.07	35.05	35.08	YES	35.53	35.97	36.43	36.87	34.63	34.17	33.73	33.27
TPB	17.05	17.1	17	NO	17.15	17.35	17.45	17.65	16.85	16.75	16.55	16.45
VCB	59.67	59.6	59.73	NO	60.13	60.47	60.93	61.27	59.33	58.87	58.53	58.07
VHM	93.27	93.25	93.28	YES	94.93	96.57	98.23	99.87	91.63	89.97	88.33	86.67
VIB	18.62	18.65	18.58	NO	18.68	18.82	18.88	19.02	18.48	18.42	18.28	18.22
VIC	212.07	212.5	211.63	NO	214.93	218.67	221.53	225.27	208.33	205.47	201.73	198.87
VJC	176.1	176	176.2	YES	178	179.7	181.6	183.3	174.4	172.5	170.8	168.9
VPB	27.95	28.05	27.85	NO	28.15	28.55	28.75	29.15	27.55	27.35	26.95	26.75
VNM	61.17	60.85	61.48	NO	62.63	63.47	64.93	65.77	60.33	58.87	58.03	56.57
VRE	32.15	32.25	32.05	NO	32.5	33.05	33.4	33.95	31.6	31.25	30.7	30.35

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
PVD	31,041,700	14,604,760	213	6.95
STB	17,041,000	8,297,990	205	-3.75
ABB	10,818,400	2,524,480	429	3.03
VNM	**9,741,800**	**3,367,890**	**289.26**	**3.34**
PVT	8,369,300	2,576,940	325	5.11
DGC	8,043,300	1,729,650	465	6.95
HAH	**7,597,600**	**3,043,180**	**249.66**	**5.1**
IDC	6,745,800	1,995,440	338	6.11
VGC	2,512,800	1,031,510	244	4.25
CSV	**2,295,900**	**744,610**	**308.34**	**5.42**
VGT	2,106,100	758,340	278	3.25
SZC	1,880,400	548,000	343	4.58
MZG	1,306,300	506,170	258	-1.97
AFX	1,301,600	309,530	421	5.79
SIP	**1,041,700**	**230,710**	**451.52**	**4.69**
GEE	1,039,000	324,790	320	6.98
BFC	823,900	353,860	233	-0.22
BIG	738,500	368,580	200	5
THG	262,800	54,400	483	0.2
PTB	**244,000**	**83,530**	**292.11**	**0**
NO1	231,700	103,050	225	-0.73
DP3	217,900	10,770	2,023	4.02
SD9	207,200	14,140	1,465	0.86
HSV	200,700	46,130	435	0
SRB	**172,400**	**11,330**	**1521.62**	**10.53**
HVT	145,200	34,880	416	2.64
ADS	143,700	45,070	319	0.12
TIP	116,100	39,930	291	1.08
IMP	110,900	45,970	241	-2.93
SD5	110,400	9,120	1,211	-1.06
PDB	99,300	34,710	286	-0.4
PPH	91,300	37,790	242	2.41
FUESSV30	77,400	25,050	309	-0.55
DVN	67,700	16,830	402	2.46
SMB	50,400	24,150	209	0.87
CST	48,800	12,740	383	0.74
MCG	42,200	17,520	241	4.17
SVD	41,600	12,640	329	0.32
VGP	39,600	14,980	264	1.4
LBM	39,300	10,100	389	-1.06

- Lưu ý: PVD, STB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Nov	REE	Mua	≤ 67.5	10% -20%	Nên mua khi cổ phiếu đóng cửa có xu hướng vượt 66/Cổ phiếu thích hợp đầu tư trung hạn
13-Nov	VGI	Mua	≤ 85	10% -20%	Cổ phiếu đang có dấu hiệu hình thành sóng tăng giá mới/Cổ phiếu thích hợp đầu tư trung hạn
13-Nov	CTR	Mua	≤ 93	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc 5 sóng giảm và đang hình thành sóng tăng giá mới/Cổ phiếu thích hợp đầu tư trung hạn

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI;**

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 12/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.129 VND/USD, tăng tiếp 11 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 23.923 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.335 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 26.355 VND/USD, tăng mạnh 37 đồng so với phiên 11/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng trở lại 120 đồng ở chiều mua vào và 100 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 27.700 VND/USD và 27.750 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 12/11, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,10 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,10 – 0,20 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, giao dịch tại: ON 6,10%; 1W 6,30%; 2W 6,20% và 1M 6,20%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 3,94%; 1W 4,00%; 2W 4,04%, 1M 4,05%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở các kỳ hạn 3Y, 5Y, 7Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại, chốt phiên: 3Y 2,93%; 5Y 3,18%; 7Y 3,44%; 10Y 3,85%; 15Y 3,93%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, phiên hôm qua, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở kỳ hạn 7 ngày, 3.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 14 ngày, 28 ngày và 105 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu ở kỳ hạn 7 ngày, có 2.234,78 tỷ đồng trúng thầu ở kỳ hạn 14 ngày, 2.826,75 tỷ đồng ở kỳ hạn 28 ngày và 1.716,73 tỷ đồng ở kỳ hạn 105 ngày. Có 7.633,66 tỷ đồng đáo hạn phiên 11/11. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN. Như vậy, NHNN hút ròng 855,40 tỷ đồng từ thị trường trong phiên hôm qua. Có 295.524,91 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- **Thị trường trái phiếu**: Phiên 12/11, KBNN đấu thầu thành công 4.030 tỷ đồng/13.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 31%. Trong đó, kỳ hạn 5Y trúng thầu 1.530 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng gọi thầu, 10Y trúng thầu 2.500 tỷ đồng/8.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 15Y và 30Y gọi thầu lần lượt 1.500 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 2 kỳ hạn. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 3,16% (không đổi so với phiên đấu thầu trước) và 10Y là 3,85% (+0,02 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Chỉ số Global Cape thế giới

NĐT Hàn Quốc đang mua vào mạnh cổ phiếu tại Mỹ

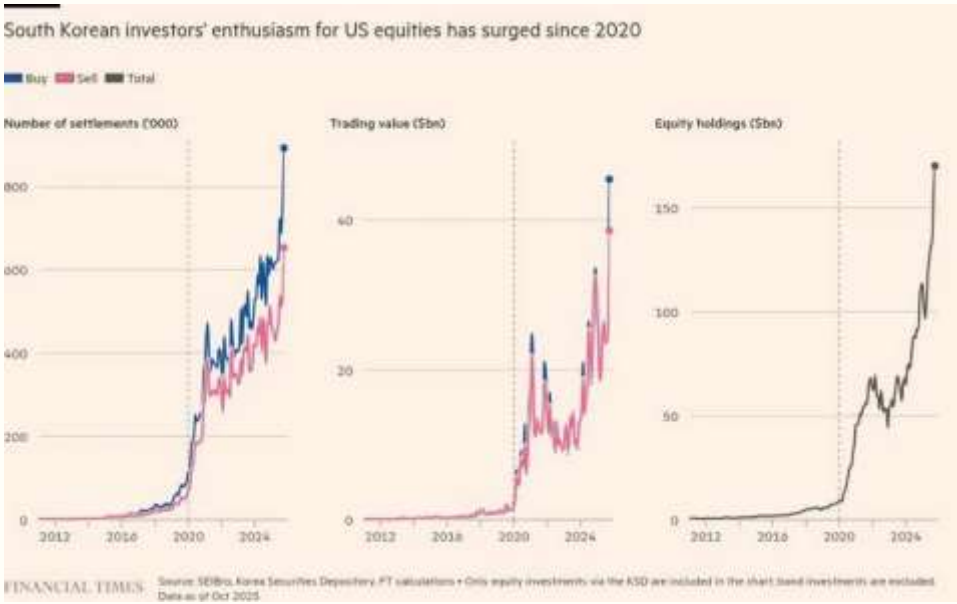

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

TTCK MỸ

Chính phủ Mỹ mở cửa trở lại – Thị trường thường giảm điểm trong 2 ngày đầu tiên

Thị trường đang lặp lại hình ảnh của năm 1994

BERKSHIRE có Break out kháng cự - Giai đoạn phòng thủ lên ngôi ?

MSTR gẫy nền hỗ trợ ?

Chính phủ Mỹ mở cửa trở lại thị trường thường giảm điểm trong 2 ngày đầu

S&P 500 after Government Shutdown ends

SubuTrade.com, past 40 years

	1 Day Later	2 Days Later	3 Days Later	4 Days Later	1 Week Later	2 Weeks Later	1 Month Later	2 Months Later
October 18, 1986	-1.20%	-1.24%	-1.08%	0.18%	-0.24%	2.15%	1.83%	3.65%
December 20, 1987	0.15%	0.32%	1.61%	1.15%	-1.44%	3.80%	-2.62%	5.00%
October 9, 1990	-1.54%	-3.18%	-1.66%	-6.61%	-2.03%	2.38%	0.30%	7.42%
November 19, 1995	-0.54%	0.03%	-0.28%	-0.02%	0.21%	2.27%	1.88%	1.96%
January 6, 1996	0.28%	-1.18%	-2.96%	-2.27%	-2.42%	-0.79%	4.01%	3.72%
October 17, 2013	0.65%	0.66%	1.24%	0.76%	1.09%	1.35%	3.75%	2.76%
January 22, 2018	0.22%	0.16%	0.22%	1.41%	0.73%	-6.50%	-4.65%	-6.68%
January 25, 2019	-0.78%	-0.93%	0.61%	1.48%	1.57%	1.62%	4.85%	5.28%
November 12, 2025								
Average:	-0.34%	-0.67%	-0.29%	0.26%	-0.32%	0.79%	1.18%	3.14%
% Positive:	50%	50%	50%	63%	50%	75%	75%	88%

NASDAQ 100 after Government Shutdown ends

SubuTrade.com, past 40 years

	1 Day Later	2 Days Later	3 Days Later	4 Days Later	1 Week Later	2 Weeks Later	1 Month Later	2 Months Later
October 18, 1986	-0.77%	-0.90%	-0.83%	0.68%	0.55%	2.33%	1.42%	1.31%
December 20, 1987	0.83%	0.82%	2.15%	2.22%	-1.27%	6.17%	-1.47%	7.97%
October 9, 1990	-2.40%	-4.86%	-3.98%	-2.46%	-4.68%	2.75%	1.99%	14.81%
November 19, 1995	-2.91%	-2.48%	-3.36%	-1.78%	-2.53%	1.56%	-2.34%	-4.10%
January 6, 1996	-0.35%	-5.44%	-5.28%	-1.76%	-2.20%	-0.08%	8.91%	7.56%
October 17, 2013	1.59%	1.81%	1.99%	1.36%	1.85%	2.32%	3.67%	5.09%
January 22, 2018	0.83%	0.19%	0.15%	1.69%	1.19%	-5.94%	-2.13%	-3.24%
January 25, 2019	-1.33%	-2.28%	0.30%	1.76%	1.30%	1.85%	4.95%	7.67%
November 12, 2025								
Average:	-0.56%	-1.68%	-1.08%	0.21%	-0.72%	1.37%	1.87%	4.63%
% Positive:	38%	38%	50%	63%	50%	75%	63%	75%

Kết luận: *Dự báo các chỉ số chính sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch tối nay.*

Email: trungtamcskh@aas.com.vn | Tổng đài: 1900 1811

(*)Bản quyền: *Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.*

Tuyên bố miễn trách nhiệm: *Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.*

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

https://www.aas.com.vn
1900 1811
trungtamcskh@aas.com.vn

TRẢI NGHIỆM NGAY